

Bản án số: 141/2025/HS-ST
Ngày: 27-11-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2-BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Văn Ngôn - Giáo viên nghỉ hưu

2. Ông Thân Văn Nhàn - Cán bộ hưu trí

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Duy Tuyên- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2-Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Bắc Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Ông Văn Chúc- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2-Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 112/2025/TLST- HS ngày 16 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 131/2025/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2025/HSST-QĐ ngày 06/11/2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Quốc T, sinh ngày 04/02/2005; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Khu 6, xã Thọ Văn, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn 09/12; Con ông: Lưu Hồng Sơn (đã chết); Con bà: Dương Thị Xuân (đã chết); Bố nuôi: Nguyễn Ngô D; Mẹ nuôi: Phạm Thị P; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ từ ngày 07/3/2025 đến ngày 16/3/2025; Hiện bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

2. Triệu Q T, sinh ngày 20/06/2008; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Lân Kẽm, xã Vũ Lễ, tỉnh Lạng Sơn; Nơi tạm trú: Tổ D phố Núi Hiều, phường Nénh, tỉnh Bắc Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn 08/12; Con ông: Triệu Văn T; Con bà: Triệu Thị N; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ từ ngày 07/3/2025 đến ngày 16/3/2025; Hiện bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

3. Hán Việt H, sinh ngày 25/8/2006; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Khu 2, xã Thọ Văn, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; D tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; T độ học vấn 09/12; Con ông: Hán Văn Ngọc; Con bà: Nguyễn Thị Kim Anh; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ và con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ từ ngày 07/3/2025 đến ngày 16/3/2025. Hiện bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

4. Lý Văn Q, sinh ngày 26/9/2009; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn Trại Trầm, xã Bảo Đài, tỉnh Bắc Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; D tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; T độ học vấn 08/12; Con ông: Lý Văn Đ; Con bà: Vi Thị T; Gia đình có 02 anh em, bản thân là con thứ nhất trong gia đình; Vợ và con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam; Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

5. Trần Thế M, sinh ngày 08/01/2008; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn Làng Bái, xã Nghĩa Mai, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; D tộc: Thổ; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; T độ học vấn 09/12; Con ông: Trần Văn V; Con bà: Hoàng Thị H; Gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ và con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ từ ngày 07/3/2025 đến ngày 16/3/2025; Hiện bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

*** Người đại diện theo pháp luật cho bị cáo Nguyễn Quốc T:**

- Ông Nguyễn Ngô D, sinh năm 1962 (vắng mặt)

- Bà Phạm Thị P, sinh năm 1967 (có mặt)

Đều cư trú: Khu 6, xã Thọ Văn, tỉnh Phú Thọ

*** Người đại diện theo pháp luật cho bị cáo Triệu Q T:**

- Ông Triệu Văn T, sinh năm 1984 (vắng mặt)

- Bà Triệu Thị N, sinh năm 1988 (có mặt)

Đều cư trú: Thôn Lân Kẽm, xã Vũ Lễ, tỉnh Lạng Sơn

*** Người đại diện theo pháp luật cho bị cáo Lý Văn Q:**

- Ông Lý Văn Đ, sinh năm 1983 (vắng mặt)

- Bà Vi Thị T, sinh năm 1988 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Trại Trầm, xã Bảo Đài, tỉnh Bắc Ninh

*** Người đại diện theo pháp luật cho bị cáo Trần Thế M:**

- Ông Trần Văn V, sinh năm 1987 (có mặt)

- Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1987 (có mặt)

Đều cư trú: Thôn Làng Bái, xã Nghĩa Mai, tỉnh Nghệ An

*** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quốc T:** Luật sư Ngô Q D (có mặt)- Văn phòng luật sư Đồng Tâm và cộng sự- Đoàn luật sư tỉnh Bắc Ninh.

Địa chỉ: Số 296, đường Lê Hồng P 4, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh

*** Người bào chữa cho bị cáo Triệu Q T:** Luật sư Ngô Bắc T (có mặt) - Văn phòng luật sư Bắc T- Đoàn luật sư tỉnh Bắc Ninh

Địa chỉ: Số nH 24, đường Hồ Công Dục, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh

*** Người bào chữa cho bị cáo Trần Thế M:** Luật sư Hoàng Đức T (có mặt)- Văn phòng luật sư Hoàng Đức T- Đoàn luật sư tỉnh Bắc Ninh

Địa chỉ: Số 01/8, đường Võ Thị Sáu, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh

*** Người bào chữa cho bị cáo Lý Văn Q:** Luật sư Nguyễn Thị L (có mặt)- Văn phòng luật sư Kim Vĩnh An- Đoàn luật sư tỉnh Bắc Ninh.

Địa chỉ: Số 448, đường Xương Giang, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh

*** Đại diện tổ chức đoàn thể cho bị cáo T:**

Đại diện Đoàn T niên cộng sản Hồ Chí Minh xã Thọ Văn, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

*** Đại diện tổ chức đoàn thể cho bị cáo T:**

Đại diện Đoàn T niên cộng sản Hồ Chí Minh phường Nénh, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt).

*** Đại diện tổ chức đoàn thể cho bị cáo Q:**

Đại diện Đoàn T niên cộng sản Hồ Chí Minh xã Bảo Đài, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt).

*** Đại diện tổ chức đoàn thể cho bị cáo M:**

Đại diện Đoàn T niên cộng sản Hồ Chí Minh xã Nghĩa Mai, tỉnh Nghệ An (vắng mặt)

*** Bị hại:** Anh Dương Phúc T, sinh ngày 09/02/2008 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn Khe Càn, xã Lương Minh, tỉnh Quảng Ninh

Người đại diện theo pháp luật của anh T: Ông Dương Kim N, sinh năm 1982 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn Khe Càn, xã Lương Minh, tỉnh Quảng Ninh

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Chị H Thị H, sinh năm 1998 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Bản Noong, phường Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái

- Chi nhánh Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ THnh Vinh (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Nội Đồng, xã Mê Linh, tHnh phố H Nội

*** Người làm chứng:** Chị Hứa Thị Thu H, sinh ngày 05/8/2008 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn Quảng Sơn, xã Gia Miến, tỉnh Lạng Sơn

Người đại diện theo pháp luật của chị H: Ông Hứa Văn T, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Quảng Sơn, xã Gia Miến, tỉnh Lạng Sơn

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Quốc T, sinh năm 2005, bị cáo Lý Văn Q, sinh ngày 26/9/2009 được 15 tuổi 05 tháng 05 ngày; bị cáo Trần Thế M, sinh ngày 08/01/2008 được 17

tuổi 25 ngày; bị cáo Hán Việt H, sinh năm 2006 đều làm công nhân tại Công ty trách nhiệm hữu hạn Samkwang Vina (viết tắt là Công ty Samkwang) thuộc Khu công nghiệp Q Châu, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (nay là phường Nénh, tỉnh Bắc Ninh) và cùng ở trọ tại nH trọ Hoàng Sơn thuộc tổ D phố Tam Tầng, phường Q Châu, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (nay là phường Nénh, tỉnh Bắc Ninh), trong đó: T ở phòng 702, Q và M ở phòng 707, H ở phòng 705.

Trong quá T làm việc tại Công ty Samkwang, T có mâu thuẫn với một T niên (T không nhớ họ tên và địa chỉ) làm nhiệm vụ kiểm tra việc thực hiện công việc của T tại Công ty (gọi là Sphot) nên T nảy sinh ý định đánh T niên này. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 05/3/2025, T sang phòng trọ của H ngồi chơi. Tại phòng trọ của H, T sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart của T vào phần mềm Messenger rồi sử dụng tài khoản “Luu T T” gọi vào tài khoản Messenger “Chu Bá Thông” của bị cáo Triệu Q T, sinh ngày 20/6/2008 là bạn làm cùng Công ty với T và đang ở trọ tại tổ D phố D phố Núi Hiếu, xã Q Châu, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (nay là tổ D phố Núi Hiếu, phường Nénh, tỉnh Bắc Ninh), hỏi T: “Bạn đang ở đâu đây, bạn cho tôi mượn con dao để xử lý thằng Sphot”, T trả lời T: “Tôi đang ở phòng trọ, bạn đợi tý tôi cầm qua cho”. Sau khi nghe T nói chuyện qua điện thoại với T như trên, H nói với T “Anh đi đánh nhau à, cho em đi với”, T gật đầu đồng ý. Sau đó, Lý Văn Q và Trần Thế M cũng đến phòng trọ của H chơi. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, T cầm theo 01 con dao (bằng kim loại, dài 45cm; phần lưỡi dao rộng 8cm, một lưỡi sắc, đầu nhọn, bọc bên ngoài bằng bì carton quấn băng dính màu đen; cán bằng gỗ được quấn băng dính màu đen) đến khu trọ của T và gọi điện cho T, bảo T xuống sân đón T. Khi T xuống sân nH trọ, T đưa dao cho T cầm, sau đó cùng T cầm theo dao đi lên phòng trọ của H. Tại đây, T rủ Q, M, H và T: “Đi đánh nhau đi”; H đồng ý nên nói “Đi”; Q và M trả lời “Vâng”. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày 05/3/2025, T tiếp tục rủ Q, M, H và T đi tìm và đánh người nam T niên T có mâu thuẫn. Trước khi đi ra khỏi phòng trọ của H, T nói với M: “không cầm dao à” nên M đã cầm và giấu con dao (do T mang đến) vào bên trong phía trước ngực áo khoác đang mặc. Sau đó, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu trắng, không có biển số của T chở H và M ngồi phía sau mang theo 01 con dao nêu trên; T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha biển số 21K1-364.02 chở Q ngồi sau đi đến khu vực phía trước cổng Công ty Samkwang thì dừng lại, xuống xe và đứng đợi người nam T niên có mâu thuẫn với T.

Khoảng 20 phút sau, không thấy người nam T niên có mâu thuẫn với T ra khỏi Công ty; M nói với T là cất giấu dao trong người khó chịu nên M đưa con dao cho T cầm. Sau đó, M thay T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, không đeo biển số chở T ngồi giữa cầm theo dao và H ngồi sau cùng, T điều khiển xe mô tô biển số 21K1-364.02 chở Q ngồi sau đi xung quanh khu vực phía ngoài Công ty Samkwang để tìm và đánh T niên T có mâu thuẫn. Khoảng 20 giờ 15 phút ngày 05/3/2025, khi nhóm của T đi trên đường gom cao tốc H Nội- Bắc Giang theo hướng tỉnh Bắc Ninh đi tỉnh Bắc Giang (nay là phường Kinh Bắc đi phường Bắc Giang); đến gần lối rẽ từ Công ty Samkwang lên cầu vượt vành đai 4 thuộc tổ D phố Ninh Khánh, phường

Nénh, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (nay là tổ D phố Ninh Khánh, phường Nénh, tỉnh Bắc Ninh) thì H nhìn thấy anh Dương Phúc T, sinh ngày 09/02/2008, trú tại: Thôn Khe Càn, xã Đồng Sơn, tHnh phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh (nay là thôn Khe Càn, xã Lương Minh, tỉnh Quảng Ninh) và chị Hứa Thị Thu H, sinh ngày 05/8/2008, trú tại: Thôn Quảng Sơn, xã Gia Miễn, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn (nay là thôn Quảng Sơn, xã Hội Hn, tỉnh Lạng Sơn) đang đi bộ trên vỉa hè (sát với tường rào của Công ty Samkwang) và đi ngược chiều với nhóm của T (nhóm của T không quen biết và không có mâu thuẫn gì với anh T và chị H). H cho rằng anh T chửi mình nên H nói với T và M “Thằng kia chửi mình kìa”, “Quay lại đánh nó đi”. Nghe H nói vậy, M điều khiển xe mô tô chở T và H, T điều khiển xe mô tô chở Q vòng quay lại và đi đến vị trí anh T và chị H đang đi bộ trên vỉa hè. M và T điều khiển xe dừng lại và đỗ xe ngược chiều trên mặt đường gom (xe mô tô do T điều khiển đỗ phía sau xe mô tô do M điều khiển). H, T, T và Q xuống xe, đi đến gần vị trí anh T và chị H rồi T và Q đứng trước mặt anh T, H và T đứng bên tay trái của anh T; chị H đứng phía sau người anh T; M vẫn ngồi trên xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision ngoảnh lại nhìn. T và Q dùng tay đẩy anh T về phía bãi cỏ; T lấy con dao mang theo từ bên trong áo ra, tay pH T cầm chuôi dao, giờ dao (vẫn bọc bìa cát tông ở phần lưỡi) lên ngang mặt rồi chém M một nhát về phía người anh T, anh T giờ tay lên đỡ. Cùng lúc này, H lao vào và dùng chân đá vào chân anh T; T dùng mũ bảo hiểm đập liên tục nhiều cái vào người anh T; Q dùng chân đạp vào người anh T làm anh T bị ngã xuống bãi cỏ. Khi anh T ngã, T tiếp tục cầm dao (vẫn bọc bìa cát tông ở phần lưỡi) chém liên tục khoảng 10 nhát vào người, vào khu vực vai, đầu và tay anh T; T, Q và H tiếp tục lao vào dùng chân, tay đánh anh T nhiều cái. Nhóm của T dùng dao và chân, tay đánh anh T trong khoảng thời gian 01 phút thì dừng lại, sau đó lên xe và đi về phòng trọ. T cất giấu con dao tại phòng trọ của H; chiếc mũ bảo hiểm T sử dụng để đánh anh T đã bị rơi trên đường về phòng trọ. Anh T được chị H đi đến Bệnh viện Quân y 110 cấp cứu và điều trị.

Cùng ngày 05/3/2025, chị Hứa Thị Thu H làm đơn T báo gửi đến Đoàn Công an Q Châu. Đoàn Công an Q Châu đã phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang (nay là Công an tỉnh Bắc Ninh) kiểm tra, xác minh làm rõ vụ việc. Quá T khám nghiệm hiện trường, Cơ quan điều tra đã thu mẫu máu tại hiện trường để phục vụ công tác giám định.

Ngày 06/3/2025, Đoàn Công an Q Châu triệu tập Nguyễn Quốc T, Triệu Q T, Trần Thế M và Hán Việt H đến trụ sở để làm việc. T, T, M và H đã khai nhận về Hnh vi cố ý gây thương tích cho anh T như nêu trên. Tại Đoàn Công an Q Châu, T đã giao nộp 01 con dao bằng kim loại màu nâu đỏ, dài 45cm, phần lưỡi dao rộng 8cm, một lưỡi sắc, đầu nhọn, bọc bên ngoài bằng bìa carton quán băng dính màu đen có phần bị rách dài 10cm, cán bằng gỗ được quán băng dính màu đen và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vison màu trắng, không có biển số; Triệu Q T giao nộp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển số 21K1-364.02.

Ngày 06/3/2025, Cơ quan điều tra đã tổ chức cho chị H, T, T, Q, H và M nhận dạng con dao T đã sử dụng gây thương tích cho anh T, kết quả: Chị H, T, T, Q, H và M đều nhận được con dao do T giao nộp (con dao tại vị trí số 1) là con dao T sử dụng để gây thương tích cho anh T.

Ngày 06/3/2025, Cơ quan điều tra đã T Hnh cho chị H, T, T, Q, H và M nhận dạng qua ảnh, kết quả: Chị H nhận được Q, M, T, T là người đã đánh anh T; T, T, Q, H và M xác định T rù T, Q, H, M đi đánh nhau và là người dùng dao chém anh T; T là người mang dao đến đưa cho T và là người sử dụng mũ bảo hiểm đánh anh T, Q và H dùng chân đạp vào người anh T, M ngồi trên xe mô tô quan sát.

Ngày 06/3/2025, Đoàn Công an Q Châu thu giữ hình ảnh video từ hệ thống camera an ninh của Công ty Samkwang ghi lại toàn bộ diễn biến vụ việc. Ngày 11/7/2025, Cơ quan điều tra trích xuất hình ảnh từ đoạn video này cho Nguyễn Quốc T, Triệu Q T, Trần Thế M, Hán Việt H và Lý Văn Q xem, kết quả: T, T, M, H, Q đều xác định T là người cầm dao chém vào người anh T; T là người cầm mũ bảo hiểm đạp vào người anh T; Q và H dùng chân đạp vào người anh T; M ngồi trên xe mô tô quan sát.

Ngày 07/3/2025, anh Dương Phúc T có Đơn yêu cầu khởi tố đối với T, T, Q, H và M gửi đến Đoàn Công an Q Châu. Cùng ngày, Đoàn Công an Q Châu đã bàn giao hồ sơ vụ việc, vật chứng và Nguyễn Quốc T, Triệu Q T, Trần Thế M, Hán Việt H cho Cơ quan điều tra để giải quyết theo thẩm quyền.

Cùng ngày 07/3/2025, Cơ quan điều tra đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, ra Quyết định tạm giữ và Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Quốc T, Triệu Q T, Trần Thế M, Hán Việt H. Quá T bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đã thu giữ của Nguyễn Quốc T 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Vsmart màu xanh; thu giữ của Triệu Q T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu xanh số Imei: 860343041179154.

Tại Bệnh án ngoại KH số vào viện: DV.25.02703 và Giấy chứng nhận thương tích số 53/CN ngày 07/3/2025 của Bệnh viện Quân y 110- Cục Hậu cần- Kỹ thuật Quân khu I, xác định: Anh Dương Phúc T vào viện lúc 20 giờ 48 phút ngày 05/3/2025, ra viện: Ngày 13/3/2025; chuẩn đoán: Chấn động não, móm cụt đốt 2 ngón V bàn tay pH; Vết thương mặt mu ngón III, IV, V tay trái: gãy hở đốt 1 ngón III, V; đứt gân duỗi ngón III, IV, V bàn tay trái; Vết thương phân mềm mặt ngoài 1/3 dưới cẳng tay trái, đứt gân cánh tay quay 1,2, gân duỗi ngắn ngón I tay trái. Vùng chằm trái có vết thương tương đối gọn sạch kích thước khoảng 4cm. (Bút lục: 177; 201- 247)

Ngày 07/3/2025, ngày 18/3/2025 và ngày 12/5/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công tỉnh Bắc Giang (nay là tỉnh Bắc Ninh) ra Quyết định trưng cầu giám định, trưng cầu Trung tâm Pháp y- Sở Y tế tỉnh Bắc Giang (nay là tỉnh Bắc Ninh) giám định để xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên và cơ chế hình tHnh thương tích của anh Dương Phúc T.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 3019/25/KLTTCT-TTPY ngày 12/3/2025 của Trung tâm Pháp y- Sở Y tế tỉnh Bắc Giang (nay là tỉnh

Bắc Ninh), kết luận:

“1. Các kết quả chính: Thương tích vết thương đóng vẩy khô vùng cằm trái kích thước nhỏ + Chấn động não + Điện não đồ: Hiện tại không thấy sóng điện não bệnh lý: 3%; Mỏm cụt đốt 1 ngón V bàn tay pH: 4%; Thương tích vết thương mặt sau 1/3 dưới cằm tay trái kích thước trung bình + Chụp XQ cổ tay trái (hiện tại): Gãy cũ đầu dưới xương quay trái đã kéo nắn bó bột, hiện có vị trí giải phẫu bình thường: 8%; Thương tích vết thương ngón II bàn tay trái kích thước nhỏ: 1%; Thương tích vết thương ngón III bàn tay trái kích thước nhỏ + Chụp XQ bàn tay trái (hiện tại): Gãy cũ đốt 1 ngón III bàn tay trái hiện có vị trí giải phẫu bình thường: 3%; Thương tích vết thương ngón IV, V bàn tay trái kích thước trung bình + Chụp XQ bàn tay trái (hiện tại): Gãy cũ đốt 1 ngón V bàn tay trái hiện có vị trí giải phẫu bình thường: 4%

2. Kết luận: Căn cứ Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của Dương Phúc T tại thời điểm giám định là: 22% (Hai hai phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

3. Kết luận khác: Vật, cơ chế, lực tác động gây thương tích: Không xác định được cơ chế, vật, lực tác động; Chưa đánh giá tỷ lệ đứt gân duỗi ngón III, IV, V tay trái; đứt gân cánh tay quay 1,2, gân duỗi ngón I tay trái do đang điều trị.”.

Tại Kết luận giám định vật gây thương tích số 3019B/KLVGTT-TTPY ngày 17/3/2025 của Trung tâm Pháp y- Sở Y tế tỉnh Bắc Giang (nay là tỉnh Bắc Ninh), kết luận: Căn cứ kết quả vật gây thương tích được Cơ quan trưng cầu giám định gửi đến (01 con dao bằng kim loại màu nâu đỏ, dài 45cm; phần lưỡi dao rộng 8cm, một lưỡi sắc, đầu nhọn, bọc bên ngoài bằng bì carton quấn băng dính màu đen có phần bị rách dài 10cm; cán bằng gỗ được quấn băng dính màu đen) phù hợp với đặc điểm của tổn thương, xác định: Con dao gửi giám định gây được các thương tích: Vết thương phần mềm 1/3 dưới cằm tay trái; Mu tay trái có vết thương quanh chu vi khớp liên đốt 1-2 ngón III bàn tay trái; Vết thương kích thước khoảng 2cm mu tay trái trên nền xương bàn ngón V; Cụt tự nhiên ngón V bàn tay pH, bờ mép gọn, lộ chỏm xương đốt 1 ngón V bàn tay pH cho anh Dương Phúc T”.

Tại Kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 3170/25/KLTTCT-TTPY ngày 20/5/2025 của Trung tâm Pháp y- Sở Y tế tỉnh Bắc Giang (nay là tỉnh Bắc Ninh), kết luận:

“1. Các kết quả chính: Thương tích vết sẹo vùng cằm trái kích thước nhỏ + Chấn động não + Điện não đồ: Hiện tại không thấy sóng điện não bệnh lý: 3%; Mỏm cụt đốt 1 ngón V bàn tay pH: 4%; Thương tích vết sẹo kích thước trung bình mặt sau 1/3 dưới cằm tay trái + Chụp XQ xương cổ tay trái: Hình ảnh gãy 1/3 dưới xương quay trái+ Chụp X - Q cổ tay trái (hiện tại): Gãy cũ đầu dưới xương quay trái đã kéo nắn bó bột, hiện có vị trí giải phẫu bình thường + Khám vận động kết luận: Khâu nối gân cánh tay quay 1, 2 gân duỗi ngón I bàn tay trái chưa phục hồi: 18%; Thương tích vết sẹo ngón II bàn tay trái kích thước nhỏ: 1%; Thương tích vết sẹo ngón III bàn tay trái kích thước nhỏ + Chụp X.Q xương bàn ngón tay trái: Hình ảnh gãy chỏm đốt 1

ngón III bàn tay trái + Chụp X- Q bàn tay trái (hiện tại): Gãy cũ đứt 1 ngón III bàn tay trái, hiện có vị trí giải phẫu bình thường + Khám vận động kết luận: Khâu nối gân đuôi ngón III bàn tay trái chưa phục hồi: 6%; Thương tích vết sẹo ngón IV, V bàn tay trái kích thước trung bình + Chụp X.Q xương bàn ngón tay trái: Gãy thân đứt 1 ngón V bàn tay trái + Chụp X-Q bàn tay trái (hiện tại): Gãy cũ đứt 1 ngón V bàn tay trái hiện có vị trí giải phẫu bình thường + Khám vận động kết luận: Khâu nối gân đuôi ngón IV, V bàn tay trái chưa phục hồi: 7%.

2. Kết luận: Căn cứ Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của Dương Phúc T tại thời điểm giám định là: 34% (Ba tư phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.”

Quá T điều tra, bị cáo Nguyễn Quốc T cung cấp hồ sơ bệnh án số 8043 ngày 04/9/2024 của Bệnh viện đa kH tỉnh Phú Thọ về việc T điều trị chấn thương sọ não do tai nạn giao thông tại Bệnh viện đa kH tỉnh Phú Thọ từ ngày 04/9/2022 đến ngày 12/9/2022, chuẩn đoán: Động kinh/Sau mổ chấn thương sọ não do tai nạn giao thông.

Ngày 23/7/2025, Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định, trưng cầu Trung tâm Pháp y tâm thần Khu vực miền Trung giám định tình trạng tâm thần của Nguyễn Quốc T tại thời điểm thực hiện Hnh vi phạm tội và tại thời điểm hiện tại. Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 1392/KLGĐ ngày 22/8/2025 của Trung tâm Pháp y tâm thần Khu vực miền Trung, kết luận: Nguyễn Quốc T tại thời điểm thực hiện Hnh vi phạm tội ngày 05/3/2025 và tại thời điểm hiện tại “Đủ khả năng nhận thức, hạn chế khả năng điều khiển Hnh vi”.

Tại Bản cáo trạng số 106/CT-VKS ngày 30/9/2025 của Viện kiểm sát nhân D khu vực 2- Bắc Ninh truy tố các bị cáo Nguyễn Quốc T, Triệu Q T, Hán Việt H, Lý Văn Q, Trần Thế M về tội “Cố ý gây thương tích”, theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự).

Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Quốc T, Triệu Q T, Hán Việt H, Lý Văn Q, Trần Thế M. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân vai trò của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xử:

a, Về trách nhiệm hình sự:

- Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Quốc T từ 05 năm 04 tháng đến 05 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi Hnh án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 07/3/2025 đến ngày 16/3/2025.

- Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Thân Văn H từ 05 năm 02 tháng đến 05 năm 04 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi Hình án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 07/3/2025 đến ngày 16/3/2025.

- Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 119, Điều 177, Điều 179 Luật tư pháp người chưa tHnh niên.

Xử phạt: Triệu Q T từ 03 năm 01 tháng đến 03 năm 03 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi Hình án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 07/3/2025 đến ngày 16/3/2025.

- Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 119, Điều 177, Điều 179 Luật tư pháp người chưa tHnh niên.

Xử phạt: Trần Thế M từ 03 năm đến 03 năm 02 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi Hình án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 07/3/2025 đến ngày 16/3/2025.

- Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự; khoản 3 Điều 119, Điều 177, Điều 179 Luật tư pháp người chưa tHnh niên.

Xử phạt: Lý Văn Q từ 02 năm đến 02 năm 02 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi Hình án.

b) Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung công quỹ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vison màu trắng đen, không có biển số, có số khung RLHJK0341RZ512730, số máy: TK03E-6428253; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha biển số 21K1-364.02; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Vsmart màu xanh; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu xanh số imei: 860343041179154.

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao bằng kim loại màu nâu đỏ, dài 45cm, phần lưỡi dao rộng 8cm, một lưỡi sắc, đầu nhọn, bọc bên ngoài bằng bì carton quấn băng dính màu đen có phần bị rách dài 10cm, cán bằng gỗ được quấn băng dính màu đen

c) Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Lý Văn Q là trẻ em được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Nguyễn Quốc T, Triệu Q T, Trần Thế M, Hán Việt H mỗi bị cáo pH chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

* Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Nguyễn Quốc T, Triệu Q T, Hán Việt H, Lý Văn Q, Trần Thế M tHnh khẩn khai nhận về toàn bộ Hnh vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên. Các bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai, rất ăn năn hối cải về Hnh vi việc làm của mình và tại phiên tòa đã xin lỗi bị hại.

** Người đại diện theo pháp luật của bị cáo T, bà P là mẹ bị cáo T bày:* Toàn bộ nội dung diễn biến sự việc thì bà không nắm được nội dung gì. Sau khi sự việc xảy ra, gia đình bà đã cho bị cáo T mượn một phần tiền bồi thường cho bị hại anh T số tiền 25.000.000 đồng, anh T đã nhận đủ không yêu cầu bồi thường gì nữa và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo T, hoàn cảnh gia đình khó khăn, nhận thức của T bị hạn chế vì tai nạn giao thông đến nay vẫn pH điều trị, bố mẹ đẻ của T đã chết hết, bà là mẹ nuôi của bị cáo T. Bà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho bị cáo T để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, bà không có yêu cầu về D sự, ngoài ra bà không có ý kiến gì khác.

** Người đại diện theo pháp luật của bị cáo T, bà N là mẹ bị cáo T bày:* Toàn bộ nội dung diễn biến sự việc thì bà không nắm được nội dung gì. Sau khi sự việc xảy ra, gia đình bà đã cho bị cáo T mượn một phần tiền bồi thường cho bị hại anh T số tiền 15.000.000 đồng, anh T đã nhận đủ không yêu cầu bồi thường gì nữa và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo T. Bà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho bị cáo T, bà không có yêu cầu về D sự.

** Người đại diện theo pháp luật của bị cáo M ông V, bà H là bố mẹ bị cáo T bày:* Toàn bộ nội dung diễn biến sự việc thì ông, bà không nắm được nội dung gì. Sau khi sự việc xảy ra, gia đình ông bà đã cho bị cáo M mượn một phần tiền để bồi thường cho bị hại anh T số tiền 25.000.000 đồng, anh T đã nhận đủ không yêu cầu bồi thường gì nữa và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo M. Ông, bà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho bị cáo M, ông bà không có yêu cầu về D sự, ngoài ra không có ý kiến gì khác.

** Bị hại anh Dương Phúc T và đại diện theo pháp luật anh T ông N có mặt T bày:* Gia đình anh đã nhận được tổng số tiền bồi thường của các bị cáo là 105.000.000 đồng, tại phiên tòa anh không yêu cầu bồi thường gì nữa vẫn giữ nguyên lời T bày tại cơ quan điều tra và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, ngoài ra không có ý kiến gì khác.

** Người làm chứng chị Hứa Thị Thu H có mặt T bày:* Toàn bộ nội dung diễn biến như cáo trạng nêu là đúng, chị chỉ biết có nhóm xông vào đánh anh T, chỉ nhìn thấy T chém anh T còn các bị cáo khác đánh, cụ thể như nào thì chị không rõ do trời tối, đánh nhau khoảng 01 phút thì thôi, nhóm T niên đó đi về, chị là người đưa anh T đi bệnh viện, sau đó không chứng kiến gì khác.

** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quốc T: Luật sư Ngô Q D T bày:*

Nhất trí với tội danh và khung hình phạt Viện kiểm sát truy tố, trong vụ án này bị cáo H là người khởi xướng không pH bị cáo T, áp dụng tình tiết tăng nặng xúi giục người chưa tHnh niên phạm tội đối với T là chưa đủ căn cứ, bị cáo có nhiều tiết tiết giảm nhẹ áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố.

** Người bào chữa cho bị cáo Triệu Q T: Luật sư Ngô Bắc T T bày:*

Nhất trí về tội danh và điều khoản mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự, áp dụng Điều 54 để xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố. Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 54, Luật tư pháp người chưa tHnh niên xử phạt bị cáo T 03 năm tù cho hưởng án treo.

** Người bào chữa cho bị cáo Lý Văn Q: Luật sư Nguyễn Thị L T bày:*

Về tội danh truy tố và tình tiết giảm nhẹ, vai trò của bị cáo Q nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 12-14 tháng tù cho hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục.

** Người bào chữa cho bị cáo Trần Thế M: Luật sư Hoàng Đức T T bày:*

Nhất trí tội danh và điều khoản của Viện kiểm sát truy tố, bị cáo phạm tội chưa đủ 18 tuổi, nhận thức pháp luật hạn chế, bị cáo bị rủ rê lôi kéo, đã bồi thường cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo tích cực hợp tác cơ quan điều tra để điều tra xác minh vụ án được nhanh chóng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, khoản 3 Điều 17, điểm b, s, t khoản 1 Điều 51; Điều 5; Điều 90, Điều 91 của Bộ luật hình sự, khoản 1 Điều 119, khoản 2 Điều 179 Luật tư pháp người chưa tHnh niên xử phạt bị cáo 20 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 40 tháng, giao bị cáo cho UBND xã giám sát, giáo dục. Về vật chứng, án phí nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

* Các bị cáo Nguyễn Quốc T, Triệu Q T, Hán Việt H, Lý Văn Q, Trần Thế M không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Người bào chữa cho các bị cáo, kiểm sát viên tại phiên tòa sau khi tranh luận đối đáp các bên vẫn giữ nguyên ý kiến, quan điểm đã T bày.

Lời nói sau cùng các bị cáo T, T, H, Q, M T bày đã rất ăn năn hối cải về Hnh vi việc làm của mình, các bị cáo biết việc làm của mình là sai, đã xin lỗi bị hại tại phiên tòa xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt thấp nhất để các bị cáo có cơ hội được sửa chữa sai lầm gây ra.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Hnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân D khu vực 2-Bắc Ninh, Kiểm sát viên trong quá T điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, T tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá T điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về Hnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T Hnh tố tụng, người T Hnh tố tụng. Do đó, các Hnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T Hnh tố tụng, người T Hnh tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa một số đại diện theo pháp luật của bị cáo, đại diện tổ chức đoàn thể cho các bị cáo, người có

quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, tại giai đoạn điều tra và truy tố đã có lời khai nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người trên là phù hợp với quy định tại Điều 292; Điều 293; Điều 305 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về Hình vi phạm tội: Lời khai của các bị cáo T, T, H, Q, M tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 20 giờ 15 phút ngày 05/3/2025, tại khu vực vỉa hè sát với tường rào của Công ty TNHH Samk Wang- Khu công nghiệp Q Châu thuộc địa phận tổ D phố Ninh Khánh, phường Nénh, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (nay là tổ D phố Ninh Khánh, phường Nénh, tỉnh Bắc Ninh), Nguyễn Quốc T- sinh năm 2005, Triệu Q T, sinh ngày 20/6/2008, (16 tuổi 08 tháng 13 ngày), Hán Việt H, sinh ngày 25/8/2006, Lý Văn Q, sinh ngày 26/9/2009 (15 tuổi 05 tháng 05 ngày); Trần Thê M, sinh ngày 08/01/2008 (17 tuổi 25 ngày) đã sử dụng 01 con dao (bằng kim loại, dài 45cm; phần lưỡi dao rộng 8cm, một lưỡi sắc, đầu nhọn, bọc bên ngoài bằng bì carton quấn bằng dính màu đen; cán bằng gỗ được quấn bằng dính màu đen), 01 chiếc mũ bảo hiểm và chân, tay đánh anh Dương Phúc T, khi anh T đang đi bộ trên vỉa hè cùng với chị Hứa Thị Thu H và không có mâu thuẫn gì với T, T, H, Q và M. Trong đó: T tay phải cầm 01 con dao, loại dao mèo dài 45 cm, chuôi dao bằng gỗ, lưỡi dao được bọc bằng vỏ bì cát tông, cuốn bằng dính màu đen bên ngoài chém anh T nhiều lần; T dùng mũ bảo hiểm đập vào người anh T; Q, H dùng chân đạp vào người anh T; M đứng ở xe mô tô quan sát. Hậu quả: Anh T bị thương “Chấn động não, mồm cắt đứt 2 ngón V bàn tay phải; Vết thương mặt mu ngón III, IV, V tay trái: gãy hở đứt 1 ngón III, V; đứt gân duỗi ngón III, IV, V bàn tay trái; Vết thương phân mềm mặt ngoài 1/3 dưới cẳng tay trái, đứt gân cánh tay quay 1,2, gân duỗi ngắn ngón I tay trái. Vùng chàm trái có vết thương tương đối gọn sạch kích thước khoảng 4cm” với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên được xác định là 34% (ba tư phần trăm).

Trong vụ án này các bị cáo sử dụng dao, mũ bảo hiểm và chân, tay đánh anh T, các bị cáo xuất phát từ không có mâu thuẫn với anh T mà bị cáo T dùng dao chém anh T nhiều nhất, bị cáo T dùng mũ bảo hiểm đập nhiều cái vào người anh T, H hô các bị cáo khác quay lại đánh anh T và cùng Q dùng chân đá đạp vào người anh T, M ngồi trên xe ngoảnh lại nhìn, đến khi anh T bị ngã thì các bị cáo tiếp tục đánh anh T sau đó bỏ mặc thể hiện sự hung hãn, côn đồ, anh T bị thương tích 34%. Hình vi nêu trên của các bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự). Do vậy, Viện kiểm sát nhân D khu vực 2- Bắc Ninh truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét về vai trò trong vụ án của các bị cáo thì thấy:

Trong vụ án này trước khi thực hiện Hnh vi các bị cáo không bàn bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể nên vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn.

Bị cáo T là người rủ các bị cáo đi đánh nhau, bị cáo T là người trực tiếp dùng dao chém nhiều nhát vào người anh T dẫn đến anh T bị ngã sau đó tiếp tục chém nhiều nhát mới dừng lại, nguyên nhân chính gây đến thương tích cho anh T, các thương tích của anh T một phần chủ yếu do T gây ra nên bị cáo có vai trò thứ nhất trong vụ án.

Tiếp đến bị cáo T có vai trò giúp sức tích cực trong vụ án, bị cáo T là người chuẩn bị dao, dùng mũ bảo hiểm đập nhiều cái vào người anh T, các thương tích của anh T một phần do T gây nên nên có vai trò thứ hai trong vụ án.

Tiếp đến bị cáo H là người hô các bị cáo còn lại quay lại đánh anh T và là người dùng chân đá đập vào người anh T làm anh T bị ngã nên có vai trò thứ ba trong vụ án.

Tiếp đến bị cáo Q là người dùng chân đá đập vào người anh T làm anh T bị ngã nên có vai trò thứ tư trong vụ án.

Vai trò cuối cùng trong vụ án là bị cáo M, bị cáo tuy không đánh anh T nhưng bị cáo là người giữ dao trong người cho T và chở T, H đi đánh nhau, khi các bị cáo khác đánh anh T thì M ngồi trên xe ngoảnh lại nhìn, có vai trò đồng phạm với Hnh vi giúp sức cho các bị cáo khác.

Như vậy, trong vụ án này bị cáo T có thứ nhất, tiếp đến là bị cáo T có vai trò thứ hai là đồng phạm giúp sức tích cực, vai trò thứ ba là bị cáo H, vai trò thứ tư là Q, vai trò sau cùng trong vụ án là bị cáo M nên Hội đồng xét xử xét thấy cần pH xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[5] Về tính chất Hnh vi phạm tội:

Hnh vi của các bị cáo là xuất phát từ không có mâu thuẫn gì đối với bị hại anh T. Khi thực hiện Hnh vi phạm tội, các bị cáo T, H đã đủ tuổi chịu năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo T, Q, M đều là vị tHnh niên, các bị cáo thực hiện Hnh vi với lỗi cố ý. Hnh vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo T, T đã dùng hung khí nguy hiểm để đánh anh T, các bị cáo H, Q, M là đồng phạm giúp sức, hậu quả gây thương tích cho anh T 34% sức khỏe, Hnh vi của các bị cáo thể hiện Hnh vi có tính chất hung hãn, côn đồ, coi thường các quy tắc của cuộc sống xã hội và gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Hnh vi nêu trên của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền bảo vệ sức khỏe của công D được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, vụ án cần pH được xử lý tương xứng với tính chất và mức độ Hnh vi phạm tội của các bị cáo để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[6] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy:

Trong quá T điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đều có T độ tHnh khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về Hnh vi phạm tội của mình nên các bị cáo T, T, H, Q, M đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo T, T, H, Q, M đã tự nguyện đã bồi thường cho bị hại anh T và được anh T có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Do đó, các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo T bị hạn chế khả năng điều khiển Hnh vi nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm q khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo T có ông nội Lưu Văn Bảo được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba; Bị cáo H có bà ngoại Phạm Thị Viên được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất, có cậu ruột Phạm Văn Định là liệt sĩ. Do đó, các bị cáo T, H đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử thấy cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

Tịa phiên tòa bị cáo M có nộp giấy tờ ông Hoàng Văn Mậu là cụ ngoại của bị cáo là liệt sỹ, Hội đồng xét xử xét thấy đây không pH là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo M.

[7] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Các bị cáo T, T, H, Q, M đều có nhân thân tốt. Chưa có tiền án tiền sự gì.

Bị cáo T là người đã rủ các bị cáo thực hiện Hnh vi phạm tội, trong đó có bị cáo T, Q, M là người dưới 18 tuổi nên T pH chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội” theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo T, H, Q, M không pH chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích trên, đánh giá về vai trò, tính chất, mức độ nguy hiểm của Hnh vi phạm tội của các bị cáo và nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy: Hnh vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, dùng hung khí nguy hiểm, có tính chất côn đồ nên cần buộc các bị cáo pH chấp Hnh hình phạt tù có thời hạn để cách ly các bị cáo với xã hội trong một thời gian mới có tác dụng giáo dục các bị cáo trở tHnh người công D có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật.

Đánh giá xem xét mức hình phạt đối với các bị cáo: Bị cáo T có vai trò lớn nhất vụ án nên cần có mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác, tuy nhiên bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và bị hạn chế điều khiển Hnh vi nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo H phạm tội đã đủ 18 tuổi, có vai trò thứ ba trong vụ án nên hình phạt của bị cáo thấp hơn bị cáo T và cao hơn hình phạt các bị cáo còn lại. Bị cáo T có vai trò thứ hai trong vụ án, khi phạm tội đã trên 16 tuổi và dưới 18 tuổi cần xem xét hình phạt thấp hơn bị cáo H và cao hơn các bị cáo còn lại. Bị cáo M có vai trò cuối cùng trong vụ án khi phạm tội

đã trên 16 tuổi và dưới 18 tuổi cần xem xét hình phạt thấp hơn bị cáo T. Bị cáo Q có vai trò thứ tư trong vụ án khi phạm tội đã trên 14 tuổi và dưới 16 tuổi xem xét hình phạt thấp nhất trong vụ án.

Như vậy, xét đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa về hình phạt đối với các bị cáo T, H, Q, M là phù hợp, có căn cứ cần được chấp nhận, mức hình phạt đề nghị với bị cáo T là hơi thấp.

- Đối với ý kiến đề nghị của người bào chữa cho bị cáo T: Luật sư Ngô Q D xác định T không pH vai trò chính, bị cáo H là người có vai trò chính, áp dụng tình tiết tăng nặng đối với T là chưa đủ cơ sở và đề nghị xử phạt bị cáo dưới mức hình phạt mà đại diện viện kiểm sát đề nghị là không có căn cứ để chấp nhận.

- Đối với ý kiến đề nghị của người bào chữa cho bị cáo T: Luật sư Ngô Bắc T, luật sư Nguyễn Thị L, luật sư Hoàng Đức T đều đề nghị xử phạt các bị cáo T, Q, M dưới mức hình phạt mà đại diện viện kiểm sát đề nghị và cho hưởng án treo là không có căn cứ để chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm D sự: Quá T điều tra, các bị cáo T, M và H mỗi người đã bồi thường cho anh Dương Phúc T số tiền 25.000.000 đồng; bị cáo Q, T mỗi người bồi thường cho anh T số tiền 15.000.000 đồng. Tại phiên tòa anh T đã xác nhận các bị cáo đã bồi thường cho anh, anh không yêu cầu bồi thường thêm và vẫn giữ nguyên đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Ông Nguyễn Ngô D, bà Phạm Thị P không có yêu cầu D sự gì đối với bị cáo T; Ông Triệu Văn T, bà Triệu Thị N không có yêu cầu D sự gì đối với bị cáo T; Ông Lý Văn Đ, bà Vi Thị T không có yêu cầu D sự gì đối với bị cáo Q; Ông Trần Văn V, bà Hoàng Thị H, không có yêu cầu D sự gì đối với bị cáo Q nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với chiếc mũ bảo hiểm T sử dụng đập vào người anh T, T đã làm rơi trên đường về phòng trọ và không xác định vị trí nên Cơ quan điều tra không thu giữ được. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha biển số 21K1-364.02 do bị cáo T giao nộp là phương tiện T sử dụng vào việc phạm tội. Quá T điều tra xác định người đứng tên chủ xe trong đăng ký xe là chị H Thị H, sinh năm 1998 trú tại Bản Noong, phường Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái, chị H đã bán xe cho một T niên không biết tên, tuổi địa chỉ từ cuối năm 2024, chiếc xe này không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng. Xác định đây là chiếc xe máy thuộc quyền sở hữu của T nên cần tịch thu sung N sách NH nước.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vison màu trắng, không có biển số do bị cáo T giao nộp là chiếc xe T sử dụng vào việc phạm tội. Chiếc xe này, T mua tại Chi nhánh Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ THnh Vinh ở thôn Nội Đồng, xã Đại Thịnh, huyện Mê Linh, tHnh phố H Nội (nay là xã Mê Linh, tHnh phố H Nội) ngày 27/02/2025 nhưng chưa làm thủ tục đăng ký xe. Xác định tài sản này của bị cáo T sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung N sách NH nước.

- Đối với 01 con dao bằng kim loại màu nâu đỏ, dài 45cm, phần lưỡi dao rộng 8cm, một lưỡi sắc, đầu nhọn, bọc bên ngoài bằng bì carton quấn băng dính màu đen có phần bị rách dài 10cm, cán bằng gỗ được quấn băng dính màu đen do bị cáo T giao nộp là các công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Vsmart màu xanh thu giữ của bị cáo T; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu xanh số imei: 860343041179154 thu giữ của bị cáo T là đồ vật các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Nên cần tịch thu sung N sách NH nước.

[10] Về án phí:

- Các bị cáo T, T, H, M pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và quy định tại Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

- Bị cáo Q khi phạm tội dưới 16 tuổi là trẻ em theo quy định tại Điều 1 Luật trẻ em nên thuộc diện miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Đại diện theo pháp luật của bị cáo; Người bào chữa; Bị hại; Đại diện theo pháp luật của bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan có quyền kháng cáo theo Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về trách nhiệm hình sự:

1.1 Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, điểm s, điểm q khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T 05 (năm) năm 4 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi Hình án. Nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 07/3/2025 đến ngày 16/3/2025.

1.2 Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 119; Điều 177; Điều 179 Luật tư pháp người chưa tHnh niên;

Xử phạt bị cáo Triệu Q T 03 (ba) năm 8 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi Hình án. Nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 07/3/2025 đến ngày 16/3/2025

1.3 Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Hán Việt H 05 (năm) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi Hình án. Nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 07/3/2025 đến ngày 16/3/2025

1.4 Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 119; Điều 177; Điều 179 Luật tư pháp người chưa tHnh niên;

Xử phạt bị cáo Lý Văn Q 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi Hnh án.

1.5 Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 119; Điều 177; Điều 179 Luật tư pháp người chưa tHnh niên;

Xử phạt bị cáo Trần Thế M 03 (ba) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi Hnh án. Nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 07/3/2025 đến ngày 16/3/2025

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

* Tịch thu tiêu hủy: 01(một) con dao bằng kim loại màu nâu đỏ, dài 45cm, phần lưỡi dao rộng 8cm, một lưỡi sắc, đầu nhọn, bọc bên ngoài bằng bìa carton quấn băng dính màu đen có phần bị rách dài 10cm, cán bằng gỗ được quấn băng dính màu đen đã được niêm P theo quy định.

* Tịch thu sung N sách nH nước:

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart
- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme
- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vison màu trắng, không có biển số, số khung RLHJK0341RZ512730, số máy TK03E-6428253
- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha màu trắng đen biển số 21K1-364.02, số khung 3L40JY137263, số máy E3X9E379668

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21; điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016;

Buộc các bị cáo T, T, H, M mỗi bị cáo pH chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Q được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo; Người đại diện theo pháp luật của bị cáo; Người bào chữa cho các bị cáo; Bị hại; Người đại diện theo pháp luật của bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

Trường hợp bản án được thi Hnh theo quy định tại Điều 2 Luật Thi Hnh án D sự thì người được thi Hnh án D sự, người pH thi Hnh án D sự có quyền thoả thuận thi Hnh án, quyền yêu cầu thi Hnh án, tự nguyện thi Hnh án hoặc bị cưỡng chế thi

Hình án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi Hình án D sự; thời hiệu thi Hình án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hình án D sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 2-Bắc Ninh;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Ninh;
- THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Các bị cáo; Bị hại; Người đại diện bị cáo và bị hại;
- Người bào chữa; NCQLNVLQ vắng mặt;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Vân

